

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 26 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Chiêm và bà Trần Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/5/19xx tại xã L (Nay là xã V), huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (Học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Đ và bà Vi Thị D; có vợ là Triệu Thị Thu L và 02 con; tiền án: 01, ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS tại Bản án số 15/2022/HSST đến ngày 21/01/2023 chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, theo quyết định số 360/QĐ-TGPL ngày 20/11/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn về việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng, (Có mặt);

2. Triệu Văn H1 (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/7/19xx tại xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (Học vấn) lớp 05/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Triệu Thị L1 (Đã chết); có vợ là Triệu Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, theo quyết định số 366/QĐ-TGPL ngày 22/11/2023 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn về việc cử Trợ giúp

viên pháp lý tham gia tố tụng, (Có mặt);

2. Người có quyền lợi liên quan: Chị Triệu Thị Thu L, sinh năm 19xx, (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 50 phút, ngày 17/10/2023, Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Công an xã V, huyện N tuần tra kiểm soát tình hình an ninh trật tự tại đoạn đường liên xã Cường Lợi – Văn Vũ thuộc thôn Thôm Khinh, xã V thì phát hiện hai nam giới đang di chuyển trên xe mô tô BKS 97B1-891xx có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe mô tô kiểm tra thì xác định người điều khiển xe mô tô là Vi Văn H, còn người ngồi sau là Triệu Văn H1. Khi được yêu cầu kiểm tra Vi Văn H và Triệu Văn H1 thừa nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tổ công tác mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 20 phút ngày 17/10/2023. Quá trình lập biên bản và kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên trái Vi Văn H đang mặc trên người 01 túi nilon trong suốt dạng túi có khóa díp; bên trong túi có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột; phát hiện tại túi áo khoác bên trái trên người Triệu Văn H1 01 túi nilon trong suốt dạng túi có khóa díp; bên trong túi có chứa chất màu trắng dạng cục lẫn bột. Tổ công tác tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng thu giữ của H và của H1 thử lần lượt với thuốc thử Heroine do Bộ Công an cung cấp. Kết quả thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine, thử xong tổ công tác đã gói lại như trạng thái ban đầu và niêm phong số chất màu trắng thu giữ của H, H1 lần lượt trong phong bì ký hiệu A1, A2 để tạm giữ theo quy định.

Hồi 07 giờ 00 phút và 07 giờ 11 phút ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N lập biên bản tiến hành xét nghiệm nhanh ma túy đối với Vi Văn H và Triệu Văn H1, kết quả dương tính, H và H1 có sử dụng ma túy.

Hồi 07 giờ 30 phút và hồi 08 giờ 05 phút ngày 18/10/2023, tại trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Vi Văn H và Triệu Văn H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột lẫn cục màu trắng thu giữ trên người H và H1 bằng cân điện tử của Công an huyện N. Kết quả số chất bột lẫn cục màu trắng đã thu giữ của H, H1 lần lượt có tổng khối lượng là 1,778g và 3,748g. Sau khi cân xác định khối lượng, số chất bột lẫn cục màu trắng thu giữ của H và H1 được niêm phong trong phong bì lần lượt ký hiệu B1 và C1 để làm thủ tục gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 55 ngày 18/10/2023.

Hồi 08 giờ 00 phút và hồi 10 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 18, 17 ngày 18/10/2023 đối với nơi ở, công trình phụ cận của Triệu Văn H1 và Vi Văn H, nhưng không phát hiện và không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H1, H.

Tại bản kết luận giám định số 326/KL-KTHS-MT ngày 24/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 và C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, trong đó mẫu chất màu trắng dạng cục lẫn bột trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là 1,778g sau giám định

còn 1,748g; trong phong bì ký hiệu C1 có khối lượng 3,748g sau giám định còn 3,714g và cùng phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào trong phong bì mới ký hiệu T185 hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra Vi Văn H và Triệu Văn H1 thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và ăn năn hối cải phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được, cụ thể như sau:

Vi Văn H khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/10/2023, một mình H điều khiển xe mô tô BKS 97B1-891xx từ nhà ở của H đi thành phố Thái Nguyên để mua ma túy về sử dụng. Khi đến chợ T, xã V thì gặp Triệu Văn H1 nên bảo H1 là có việc đi Thái Nguyên, H1 nói là cũng đi Thái Nguyên chơi và xin đi nhờ xe; H đồng ý cho H1 đi cùng xe và điều khiển xe mô tô chở H1. Khi đến đường tròn Tân Long thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái nguyên thì H1 xuống xe, H hẹn 18 giờ 00 phút sẽ đón H1 còn H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên để mua ma túy. Tại bến xe khách Thái Nguyên, H có mua 01 gói ma túy với 01 người nam giới không quen biết với số tiền 750.000 đồng, sau đó H có trích một lượng nhỏ ra để sử dụng, số còn lại được gói lại như ban đầu và cất vào túi bên trái áo khoác ngoài đang mặc; đến gần 18 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô đến đón H1 và chở H1 về nhà. Khi điều khiển xe mô tô chở H1 về đến đoạn đường chợ thôn T, xã V, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Về bản thân: Vi Văn H được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương tặng bằng khen; ngoài ra còn có cha đẻ là ông Vi Văn Đ được Bộ tư lệnh Quân khu 1 cấp 01 giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến.

Triệu Văn H1 khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 17/10/2023, H1 điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở ra thị trấn Y, huyện N để bắt xe khách đi thành phố Thái Nguyên mua ma túy về sử dụng, khi đi đến chợ T, xã V thì gặp Vi Văn H, qua nói chuyện biết H cũng đi Thành phố Thái Nguyên nên H1 xin đi nhờ xe và được H đồng ý. Đến đoạn đường tròn Tân Long, thành phố Thái Nguyên thì H1 xuống xe và H hẹn 18 giờ 00 phút đến đón. Sau khi xuống xe, H1 một mình đi bộ theo đường Quốc lộ 3 cũ hướng về tỉnh Bắc Kạn thì gặp và mua ma túy với 01 người nam giới không quen biết với số tiền 2.000.000 đồng, sau đó H1 có trích một lượng nhỏ ra để sử dụng, số còn lại được gói lại như ban đầu và cất vào túi bên trái áo khoác bên trái đang mặc rồi đến đường tròn Tân Long đợi Vi Văn H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến đón H1 và chở H1 về nhà. Khi H điều khiển xe mô tô chở H1 về đến đoạn đường chợ thôn T, xã V, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vi Văn H và Triệu Văn H1 đều khẳng định: Trong ngày 17/10/2023, trên đường đi từ nhà ở đến Thái Nguyên và trên đường về cả H và H1 đều không ai nói cho nhau biết mục đích đi mua ma túy của nhau và việc họ tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng và đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu C2; 01 phong bì ký hiệu T185 có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, trong đó có 1,748g ma túy loại Heroine thu giữ của Vi Văn H và 3,714g ma túy loại Heroine thu giữ của Triệu Văn H1 và phong bì, bao gói cũ đang được bảo quản theo quy định của Pháp luật.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS có BKS 97B1-891xx,

Với các tình tiết trên, tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-NR ngày 28/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử Vi Văn H và Triệu Văn H1 về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của bản thân đúng như lời khai của họ tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bản thân H do Họa nghiện ma túy từ năm 2020 và H1 nghiện ma túy từ năm 2016, nên đã tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép ma túy. Đối với chiếc xe mô tô H sử dụng để đi mua ma túy là tài sản riêng của chị L. Ngày 17/10/2023, H mượn xe để sử dụng thì vợ H không biết việc H dùng xe mô tô để đi mua ma túy nên đã được cơ quan chức năng trả lại xe cho chị L, bị cáo không có ý kiến gì.

Về hình phạt bổ sung và án phí: bị cáo là người nghiện ma túy; nghề nghiệp không có và thuộc hộ nghèo nên xin được miễn hình phạt bổ sung và án phí.

- Bị cáo Triệu Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của bản thân đúng như lời khai của họ tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố.

Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo là người nghiện ma túy; nghề nghiệp không có và thuộc hộ nghèo nên xin được miễn hình phạt bổ sung và án phí.

- Chị Triệu Thị Thu L trình bày: Chị là vợ của Vi Văn H. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS có BKS 97B1-891xx trước năm 2022 là tài sản riêng của chị. Việc bị cáo H sử dụng chiếc xe mô tô này đi mua ma túy chị không biết. Hiện nay chiếc xe này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị và chị không có yêu cầu gì khác.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Đỗ Thị X, trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng cho các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo để cân nhắc khi quyết định mức hình phạt; cho bị cáo được Vi Văn H hưởng mức hình phạt từ 14 tháng đến 18 tháng tù và cho bị cáo được Triệu Văn H1 hưởng mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù để các bị cáo có điều kiện nhận thức lỗi lầm và hoàn lương; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn tiền án phí hình sự cho các bị cáo.

Trong quá trình, điều tra, truy tố, xét xử: Các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của điều tra viên, cơ quan điều tra; kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn H và Triệu Văn H1 phạm tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điều 46; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS 2015; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình

sự 2015 (BLTTHS 2015): Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2023 đến ngày 24/10/2023.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38, 46; điểm s khoản 1 Điều 51; của BLHS 2015; Điều 106 của BLTTHS 2015: Xử phạt bị cáo Triệu Văn H1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/10/2023) và tiếp tục tạm giam bị cáo H1 để đảm bảo thi hành án;

- Không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo;

- Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu C2; 01 phong bì ký hiệu T185 có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định;

- Áp dụng: Điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo Vi Văn H và Triệu Văn H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi liên quan và với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy, nên ngày 17/10/2023 đã tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Khi đi mua ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy cho đến khi bị bắt quả tang thì các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập, không được bàn bạc hay nói cho nhau biết việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy do đó các bị cáo không phải là đồng phạm với nhau trong vụ án này. Khối lượng ma túy bị cáo H tàng trữ trái phép là 1,778g Heroine; của H1 là 3,748g Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép chất Heroine của các bị cáo đã bị cơ quan Công an huyện N phát hiện và thu giữ vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 17/10/2023 tại đoạn đường liên xã C - V thuộc thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Do vậy, mỗi hành vi tàng trữ ma túy của từng bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tương ứng với từng khối lượng ma túy mà mỗi bị cáo tàng trữ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của BLHS 2015, nội

dung điều luật quy định: "1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...".

Xét các tình tiết quyết định mức hình phạt:

Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý các chất biệt dược của Nhà nước; gây ra các tệ nạn ma túy, tệ nạn xã hội; để lại hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo Vi Văn H không có tiền sự; tiền án: Ngày 14/6/2022, bị cáo đã bị TAND huyện Nì xét xử bằng bản án số 15/2022/HSST về tội "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 72/GCN ngày 21/01/2023 của Trại giam Phú Sơn 4 – Cục C10. Khi chưa được xóa án tích cho bản án trên, thì ngày 17/10/2023 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Triệu Văn H1 không có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo.

Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Ngoài ra bị cáo Vi Văn H được TWĐTNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen số 264/QĐ/TWĐTN ngày 20/8/2016 vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Bằng khen số 19-QĐ/LHTN ngày 23/8/2019 của Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Bắc Kạn vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 – 2019; Giấy khen số 4603/QĐ-UBND ngày 15/12/2016, Bằng khen số 2065/QĐ-UBND ngày 01/11/2021, Bằng khen số 2254/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn vì đã có thành tích xuất sắc trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế-xã hội địa phương cùng có đại đoàn kết dân tộc năm 2016; đã có thành tích tiêu biểu góp phần củng cố, phát huy Khôi đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa phương, giai đoạn 2019 – 2020 và đã có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển của tỉnh Bắc Kạn và có cha đẻ là ông Vi Văn Đ được Bộ tư lệnh Quân khu 1 chứng nhận đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; được hưởng chế độ theo quyết định hưởng chế độ số 1704/QĐ-BTL ngày 31/8/2017 và Vi Văn H được BCH Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Kạn chứng nhận Đảng viên trẻ tiêu biểu xuất sắc tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017 – 2019; Giấy khen số 75 QĐKT/ĐU ngày 09/01/2019 của Đảng Ủy xã L (Nay là xã V) vì đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ trong năm 2018, nên Vi Văn H được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015; bị cáo Triệu Văn H1 không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Vi Văn H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết quyết định mức hình phạt và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo; cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để tuyên truyền pháp luật đạt hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy. Tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn H1 để bảo đảm thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo; các bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định và là người nghiện ma túy. Tại phiên tòa, các bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung. Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành án hình phạt bổ sung bằng tiền nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp và có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu C2; 01 phong bì ký hiệu T185 có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, trong đó có 1,748g ma túy loại Heroine thu giữ của Vi Văn H và 3,714g ma túy loại Heroine thu giữ của Triệu Văn H1 và phong bì, bao gói gói cũ là vật chứng của vụ án bị Nhà nước cầm lưu hành và đã có kết luận giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 11/01/2024.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 97B1-891xx là tài sản riêng của chị L, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị L là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo và đều có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên xét thấy cần miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với chị Triệu Thị Thu L là vợ của bị cáo Vi Văn H: Trong quá trình điều tra tuy đã xác định được chiếc xe mô tô BKS 97B1-891xx là tài sản riêng của chị L và chị L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn không có kết luận, đánh giá về hành vi cho bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội của chị L là chưa đầy đủ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã bổ sung quan điểm về hành vi cho mượn xe của chị L không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên đề nghị không xem xét xử lý đối với chị Triệu Thu L là có căn cứ.

- Đối với hai người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo vào ngày 17/10/2023, do không xác định được lai lịch của những người này nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý theo pháp luật là có căn cứ.

[7] Quan điểm của người bào chữa về các tình tiết liên quan đến tài sản, nhân thân người phạm tội; điều luật áp dụng, tội danh; biện pháp tư pháp áp dụng đối với từng bị cáo; quan điểm truy tố, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp của

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Mức hình phạt người bào chữa đề nghị áp dụng cho các bị cáo chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 46 của BLHS 2015;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 331, 333 của BLTTHS 2015.

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

[1] Về Tội phạm: Tuyên bố bị cáo Vi Văn H (Tên gọi khác: Không) và Triệu Văn H1 (Tên gọi khác: Không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 24/10/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 329 của BLTTHS 2015. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/10/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn H1 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng biện pháp phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng:


- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ký hiệu B2; 01 phong bì niêm phong có ký hiệu C2; 01 phong bì ký hiệu T185 có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, trong đó có 1,748g ma túy loại Heroine thu giữ của Vi Văn H và 3,714g ma túy loại Heroine thu giữ của Triệu Văn H1 và phong bì, bao gói gói cũ.

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 11/01/2024.

[4] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Triệu Thị Thu L có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa;
- VKS huyện N; VKS tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng quản lý hồ sơ CA Huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Lưu Hồ sơ. 

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TRẦN QUANG HÒA